

Số: 52/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 15 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 317/2024/TB-TA ngày 12 tháng 6 năm 2024, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 316/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn D, sinh ngày 07/11/1987; địa chỉ cư trú: KDC P, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Chị Đoàn Thị Vân A, sinh ngày 26/4/1988; địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC P, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú hiện nay: N.

Người được chị Đoàn Thị Vân A ủy quyền về việc giao nhận văn bản: Bà Đào Thị Đ, sinh năm 1964; địa chỉ: Số A B, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đào Thị Đ, sinh năm 1964; địa chỉ: Số A B, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; bản tự khai; giấy ủy quyền; đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Nguyễn Văn D và chị Đoàn Thị Vân A, cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Đoàn Thị Vân A được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G (nay là phường T, thành phố H), tỉnh Hải Dương vào ngày 28/4/2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thống nhất được cách định hướng tương lai. Tháng 5/2023 chị Đoàn Thị Vân A đi lao động tại N, thời gian đầu vợ chồng có liên lạc với nhau, tuy nhiên mỗi lần liên lạc lại xảy ra cãi vã, từ đó vợ chồng ít liên lạc và không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh D và chị Vân A cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hải N, sinh ngày 05/12/2009 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 02/8/2013. Anh D1 và chị Vân A cùng thống nhất giao cả 02 con chung cho chị Đoàn Thị Vân A chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh chị tự thống nhất thỏa thuận về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong thời gian chị Vân A không có mặt ở Việt Nam, anh chị thống nhất giao các con chung cho bà Đào Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị Vân A về nước, anh chị có trách nhiệm gửi tiền cho bà Đ nuôi dưỡng các con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh D1, chị Vân A cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Duy tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Chị Đoàn Thị Vân A hiện đang sinh sống tại N nên chị ủy quyền cho bà Đào Thị Đ thay chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Bà Đào Thị Đ nhất trí nhận ủy quyền của chị Vân A. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bà Đ đã thông báo cho chị Vân A biết; chị Vân A vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Do điều kiện bận công việc nên anh D1 không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được, anh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bà Đào Thị Đ có quan điểm: Đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Hải N và Nguyễn Duy K cho đến khi chị Vân A về nước, bà không yêu cầu anh, chị phải cấp dưỡng tiền nuôi các cháu và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Con chung của anh D1, chị Vân A là cháu Nguyễn Hải N và cháu Nguyễn

Duy K có nguyện vọng được ở với chị Vân A và bà Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Đoàn Thị Vân A. Giao các con chung Nguyễn Hải N, sinh ngày 05/12/2009 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 02/8/2013 cho chị Đoàn Thị Vân A chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên, chấp nhận sự tự nguyện của chị Vân A không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao các cháu Nguyễn Hải N và Nguyễn Duy K cho bà Đào Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị Vân A không có mặt ở Việt Nam. Anh D tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn D và chị Đoàn Thị Vân A có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh D hiện đang cư trú tại KDC P, phường T, thành phố H, chị Vân A hiện đang lao động tại N, nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KDC P, phường T, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết việc dân sự, anh D, chị Vân A, bà Đ đều có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị Vân A không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này chưa được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tòa án đã trưng cầu giám định dấu vân tay của chị Vân A đối với các tài liệu này. Kết quả giám định cho thấy, dấu vân tay của chị Vân A trong các tài liệu trên so với dấu vân tay in trong căn cước công dân của chị Vân A là của cùng một người. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà chị Vân A gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của chị.

Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Đoàn Thị Vân A được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G (nay là phường T, thành phố H), tỉnh Hải Dương vào ngày 28/4/2009 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm, chia sẻ với nhau. Năm 2023 chị Vân A xuất cảnh lao động tại N nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện, mỗi lần chị Vân A liên lạc về nhà là vợ chồng lại xảy ra cãi vã, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh D và chị Vân A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D và chị Vân A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D và chị Vân A.

[2.2] Về con chung: Con chung của anh D và chị Vân A là Nguyễn Hải N, sinh ngày 05/12/2009 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 02/8/2013. Anh, chị thỏa thuận thống nhất giao các con chung cho chị Vân A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi), chị Vân A tự nguyện không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các con của anh chị đều có nguyện vọng được ở với chị Vân A và bà Đ. Bà Đ nhất trí nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Hải N, Nguyễn Duy K trong thời gian chị Vân A không có mặt tại Việt Nam. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của các con, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Tạm giao cháu Nguyễn Hải N, Nguyễn Duy K cho bà Đ chăm sóc cho đến khi chị Vân A về nước.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh D1 và chị Vân A cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh D1 tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Đoàn Thị Vân A.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn D và chị Đoàn Thị Vân A, giao các con chung Nguyễn Hải N, sinh ngày 05/12/2009 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 02/8/2013 cho chị Vân A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi), chấp nhận sự tự nguyện của chị Vân A không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian chị Vân A không có mặt ở Việt Nam, tạm giao các con chung Nguyễn Hải N, Nguyễn Duy K cho bà Đào Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn D tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số 0000790 ngày 12/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh D đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Thạch Khê, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đoàn Thị Hương Nhu